TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 3 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thái Hoàng Bo
Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1979 (có mặt)
- *Bị đơn:* Chị Trương Mộng T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp THB, xã TT, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Dương Văn Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Dương Văn Đ và chị Trương Mộng T chung sống cách nay 18 năm, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TT, huyện Đầm Dơi. Quá trình chung sống cách nay 3 năm phát sinh mẫu thuẫn do chị T đi làm xa không về nhà. Không quan tâm gia đình. Nay anh Đ xin ly hôn chị T.

- Về con chung: Dương Nhật Đ1 (nam), sinh năm 06/5/2008 và Dương Nhật Q (nam), sinh ngày 27/6/2011, khi ly hôn anh Đ đồng ý giao Nhật Đ1 cho chị T nuôi, anh đồng ý nuôi Nhật Q, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ: Không có

** Bị đơn chị Trương Mộng T:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

NHẬN Đ1 CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Mộng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Văn Đ và chị Trương Mộng T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Đầm Dơi vào ngày 11/4/2012 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh Đ có yêu cầu ly hôn, chị T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh Đ. Do đó, cho thấy quá trình chung sống giữa anh chị đã xãy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ cho anh Đ được ly hôn chị T.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Trần Dương Nhật Q có nguyện vọng sống cùng anh Đ nên giao cho anh Đ nuôi dưỡng, anh Đ đồng ý giao Dương Nhật Đ1 cho chị T nuôi dưỡng. Do đó giao cháu Dương Nhật Đ1 cho chị T nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh Đ và chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ anh Đ xác không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đ phải chịu theo quy Đ1 của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ1:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn Đ, cho anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Trương Mộng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Dương Nhật Q (nam), sinh ngày 27/6/2011 cho anh Dương Văn Đ được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao Dương Nhật Đ1 (nam), sinh ngày 06/5/2008 cho chị Trương Mộng T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Dương Văn Đ và chị Trương Mộng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002653 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung